Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ THẠCH KHÊ
Thôn Minh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Minh Hải, ngày 29 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

Tờ số:...../.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
I	**Hộ nghèo**				
1	Nguyễn Thị Tấn	2	20/10/1958	Minh Hải	2
2	Nguyễn Thị Hương	2	07/01/1960	Minh Hải	2
3	Võ Thị Huê	2	06/11/1964	Minh Hải	2
4	Nguyễn Quang Khánh	1	04/08/1956	Minh Hải	2
5	Nguyễn châu	1	19/05/1955	Minh Hải	2
6	Trần Thị Hùng	2	28/10/1959	Minh Hải	2
7	Nguyễn Văn Thái	1	13/05/1956	Minh Hải	2
8	Trần Văn Hiền	1	03/07/1962	Minh Hải	2
9	Nguyễn Thị Thanh	2	21/06/1951	Minh Hải	2
10	Nguyễn Thị Dụng	2	06/07/1955	Minh Hải	2
11	Nguyễn Văn Nhân	1	02/09/1983	Minh Hải	2
II	**Hộ cận nghèo**				
1	Trần Nghĩa	1	03/02/1959	Minh Hải	2
2	Nguyễn Hải	1	10/08/1972	Minh Hải	2
3	Võ Tá Huân	1	28/08/1981	Minh Hải	2
4	Nguyễn Thị Tuyết	2	10/07/1977	Minh Hải	2
5	Nguyễn Thị Xoan	2	11/07/1984	Minh Hải	2
6	Nguyễn Thị Hải	2	04/10/1995	Minh Hải	2
7	Nguyễn Văn Chức	1	20/08/1956	Minh Hải	2
8	Nguyễn Thị Đào	2	03/09/1979	Minh Hải	2
9	Nguyễn Văn Phú	1	12/04/1983	Minh Hải	2
10	Nguyễn Thị Hoa	2	13/10/1955	Minh Hải	2
III	**Tổng cộng (I+II)**				

Tổng cộng: 11 hộ nghèo; 10 hộ cận nghèo.

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ THẠCH KHÊ
Thôn : Tân Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Phong, ngày 29 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

Tờ số:...../.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
I	**Hộ nghèo**				
1	Lê Văn Nhị	1	01/02/1949	Tân Phong	2
2	Nguyễn Thị Lan	2	10/04/1943	Tân Phong	2
3	Trần Thị Ái	2	07/03/1945	Tân Phong	2
4	Nguyễn Thị Thanh	2	10/01/1950	Tân Phong	2
5	Dương Thị Liên	2	03/04/1951	Tân Phong	2
6	Phan Thị Đức	2	10/09/1957	Tân Phong	2
7	Lê Thị Hòa	2	12/04/1961	Tân Phong	2
8	Nguyễn Thị Vân	2	01/01/1970	Tân Phong	2
9	Đặng Thị Hải	2	02/03/1967	Tân Phong	2
10	Trần Xuân Hồng	1	01/10/1947	Tân Phong	2
11	Nguyễn Thị Trường	2	04/08/1957	Tân Phong	2
12	Nguyễn Thị Hồng	2	01/01/1954	Tân Phong	2
13	Biện Thị Nguyệt	2	29/12/1959	Tân Phong	2
14	Nguyễn Thị Cháu	2	01/01/1955	Tân Phong	2
15	Trần Thị Điểm	2	20/02/1950	Tân Phong	2
16	Nguyễn Phi Tùng	1	20/12/1947	Tân Phong	2
17	Lê Thị Lý	2	20/04/1961	Tân Phong	2
II	**Hộ cận nghèo**				
1	Phan Văn Quốc	1	18/07/1969	Tân Phong	2
2	Nguyễn Văn Minh	1	06/05/1980	Tân Phong	2
3	Lê Thị Thanh	2	06/07/1949	Tân Phong	2
4	Trần Văn Nghênh	1	01/05/1959	Tân Phong	2

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
5	Biện Ngọc Lưu	1	02/04/1959	Tân Phong	2
6	Vương Đình Hồng	1	10/10/1953	Tân Phong	2
7	Nguyễn Hữu Lĩnh	1	28/08/1979	Tân Phong	2
8	Nguyễn Thị Bình	2	09/08/1959	Tân Phong	2
9	Nguyễn Văn Hạnh	1	10/10/1969	Tân Phong	2
III	**Tổng cộng (I+II)**				

Tổng cộng: 17 hộ nghèo; 9 hộ cận nghèo.

[1]Ghi chú: Ghi mã 1 vào hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh mới; ghi mã 2 vào hộ tái nghèo, tái cận nghèo

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ THẠCH KHÊ
Thôn: Thanh Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Long, ngày 29 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

Tờ số:...../.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
I	**Hộ nghèo**				
1	Nguyễn Thị Duệ	2	02/10/1947	Thanh Long	2
2	Nguyễn Thị Tuệ	2	01/06/1948	Thanh Long	2
3	Bùi Thị Bài	2	04/02/1949	Thanh Long	2
4	Phạm Thị Biên	2	17/02/1955	Thanh Long	2
5	Trần Thị Liên	2	20/02/1957	Thanh Long	2
6	Bùi Thị Soa	2	20/10/1958	Thanh Long	2
7	Nguyễn Thị Niêm	2	11/11/1960	Thanh Long	2
8	Bùi Thị Mày	2	15/05/1961	Thanh Long	2
9	Lê Văn Hợi	1	06/05/1958	Thanh Long	2
10	Tô Thị Huệ	2	15/06/1952	Thanh Long	2
11	Nguyễn Thị Hai	2	02/02/1956	Thanh Long	2
12	Phạm Văn Huấn	1	19/08/1985	Thanh Long	2
13	Dương Văn Trung	1	10/01/1981	Thanh Long	2
14	Trần Văn Huỳnh	1	01/07/1951	Thanh Long	2
II	**Hộ cận nghèo**				
1	Biện Thị Họa	2	20/10/1972	Thanh Long	2
2	Nguyễn Văn Quang	1	12/02/1983	Thanh Long	2
3	Nguyễn Thị Tư	2	10/08/1958	Thanh Long	2
4	Nguyễn Thị Đạc	2	20/03/1958	Thanh Long	2
5	Nguyễn Thị Ngọc	2	06/02/1964	Thanh Long	2

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
6	Nguyễn Thị Vinh	2	30/10/1964	Thanh Long	2
7	Phạm Tiến Hựu	1	01/07/1955	Thanh Long	2
8	Nguyễn Thị Tuyết	2	10/06/1957	Thanh Long	2
9	Nguyễn Thị Thứ	2	17/07/1955	Thanh Long	2
10	Trần Thị Nga	2	18/09/1971	Thanh Long	2
11	Trần Quốc Chắt	1	11/11/1954	Thanh Long	2
III	**Tổng cộng (I+II)**				

Tổng cộng: 14 hộ nghèo; 11 hộ cận nghèo.

[1]Ghi chú: Ghi mã 1 vào hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh mới; ghi mã 2 vào hộ tái nghèo, tái cận nghèo

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ THẠCH KHÊ
Thôn: Văn Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Sơn, ngày 29 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

Tờ số:...../.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
I	**Hộ nghèo**				
1	Nguyễn Đình Chí	1	16/01/1940	Văn Sơn	2
2	Nguyễn Đình Tạo	1	05/11/1961	Văn Sơn	2
3	Hoàng Thị Hoa (Trụ)	2	05/06/1944	Văn Sơn	2
4	Lê Thị Giảng	2	06/08/1948	Văn Sơn	2
5	Nguyễn Thị Huê	2	08/09/1960	Văn Sơn	2
6	Nguyễn Thị Kỷ	2	01/11/1962	Văn Sơn	2
7	Ngô Thị Châu	2	25/07/1982	Văn Sơn	2
II	**Hộ cận nghèo**				
1	Nguyễn Thị Tuyết	2	14/02/1972	Văn Sơn	2
2	Nguyễn Văn Thỉnh	1	01/01/1949	Văn Sơn	2
3	Nguyễn Thị Thế	2	01/09/1944	Văn Sơn	2
4	Nguyễn Trọng Bình	1	01/05/1953	Văn Sơn	2
5	Tô thị Huê	2	06/07/1952	Văn Sơn	2
6	Trương Văn Thái	1	18/09/1952	Văn Sơn	2
7	Nguyễn Đình Sơn	1	11/10/1964	Văn Sơn	2
8	Phạm Thị Hoa	2	25/09/1984	Văn Sơn	2
III	**Tổng cộng (I+II)**				

Tổng cộng: 7 hộ nghèo; 8 hộ cận nghèo.

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ THẠCH KHÊ
Thôn : Vĩnh Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Hòa, ngày 29 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

Tờ số:...../.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
I	**Hộ nghèo**				
1	Hồ Thị Trọng	2	19/01/1954	Vĩnh Hòa	2
2	Hồ Thị Hồng	2	30/07/1957	Vĩnh Hòa	2
3	Biện Thị Phong Cảnh	2	20/08/1963	Vĩnh Hòa	2
4	Nguyễn Thị Phượng	2	01/01/1975	Vĩnh Hòa	2
5	Hồ Thị Tỷ	2	20/03/1972	Vĩnh Hòa	2
6	Hồ Thị Long	2	10/03/1973	Vĩnh Hòa	2
7	Lê Thị Hương	2	01/02/1951	Vĩnh Hòa	2
8	Lê Thị Lý	2	02/02/1953	Vĩnh Hòa	2
9	Trần Thị Nhỏ	2	23/05/1956	Vĩnh Hòa	2
10	Nguyễn Thị Cẩm	2	06/04/1960	Vĩnh Hòa	2
11	Hồ Thị Thiu	2	29/01/1961	Vĩnh Hòa	2
12	Hoàng Thị Hiền	2	07/02/1969	Vĩnh Hòa	2
13	Hồ Thị Loan	2	20/06/1979	Vĩnh Hòa	2
14	Nguyễn Văn Dự	1	03/03/1977	Vĩnh Hòa	2
II	**Hộ cận nghèo**				
1	Hồ Thị Luyện	2	27/07/1952	Vĩnh Hòa	2
2	Nguyễn Thị Trường	2	10/10/1961	Vĩnh Hòa	2
3	Hồ Văn Giáp	1	23/09/1984	Vĩnh Hòa	2
4	Nguyễn Thị Hạnh	2	01/07/1956	Vĩnh Hòa	2
5	Nguyễn Thị Tuyết	2	20/06/1958	Vĩnh Hòa	2
6	Hồ Thị Thiện	2	01/02/1964	Vĩnh Hòa	2

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
7	Hồ Văn Trường	1	10/07/1965	Vĩnh Hòa	2
8	Nguyễn Văn Quang	1	12/03/1975	Vĩnh Hòa	2
9	Nguyễn Tiến Cường	1	25/05/1953	Vĩnh Hòa	2
10	Hồ Đức Nhâm	1	02/06/1958	Vĩnh Hòa	2
11	Lê Thị Minh	2	30/06/1962	Vĩnh Hòa	2
12	Hồ Văn Dũng	1	19/06/1984	Vĩnh Hòa	2
III	**Tổng cộng (I+II)**				

Tổng cộng: 14 hộ nghèo; 12 hộ cận nghèo.

[1]Ghi chú: Ghi mã 1 vào hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh mới; ghi mã 2 vào hộ tái nghèo, tái cận nghèo

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ THẠCH KHÊ
Thôn Đình Hòe

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đình Hòe, ngày 29 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

Tờ số:...../.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
I	**Hộ nghèo**				
1	Nguyễn Thị Huê	2	20/10/1956	Đình Hòe	2
2	Trương Thị Quý	2	10/06/1957	Đình Hòe	2
3	Trương Thị Lý	2	15/12/1965	Đình Hòe	2
4	Nguyễn Thị Quyết	2	16/02/1970	Đình Hòe	2
5	Phạm Thị Liêu	2	15/01/1962	Đình Hòe	2
6	Dương Thị Bé	2	25/02/1996	Đình Hòe	2
7	Nguyễn Thị Lý	2	01/07/1955	Đình Hòe	2
8	Hồ Thị Ánh	2	13/03/1977	Đình Hòe	2
9	Nguyễn Thanh Bình	1	16/07/1987	Đình Hòe	2
10	Trương Thị Hải	2	28/05/1961	Đình Hòe	2
11	Trương Văn Sỹ	1	21/01/1989	Đình Hòe	2
12	Nguyễn Thị Hoa	2	02/08/1962	Đình Hòe	2
II	**Hộ cận nghèo**				
1	Nguyễn Thị Vinh	2	20/10/1984	Đình Hòe	2
2	Nguyễn Văn Thuận	1	10/02/1956	Đình Hòe	2
3	Nguyễn Văn Hồng	1	06/10/1969	Đình Hòe	2
4	Hoàng Văn Đào	1	26/10/1977	Đình Hòe	2
5	Nguyễn Thị Đông	2	04/04/1964	Đình Hòe	2
6	Nguyễn Thị Hìm	2	29/10/1958	Đình Hòe	2
7	Lưu Thị Ninh	2	19/03/1957	Đình Hòe	2

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
8	Trương Văn Minh	1	01/02/1955	Đình Hòe	2
9	Võ Tá Tiến	1	20/08/1953	Đình Hòe	2
10	Trương Thị Lan	2	01/01/1934	Đình Hòe	2
11	Hoàng Văn Tam	1	10/05/1953	Đình Hòe	2
12	Nguyễn Văn Thân	1	01/10/1931	Đình Hòe	2
13	Nguyễn Văn Điện	1	10/10/1948	Đình Hòe	2
14	Trương Quốc Lương	1	24/03/1973	Đình Hòe	2
15	Nguyễn Văn Hoành	1	20/10/1978	Đình Hòe	2
16	Trương Thị Lương	2	23/12/1967	Đình Hòe	2
17	Trương Thị Tân	2	17/03/1965	Đình Hòe	2
18	Lưu Thị Thảo	2	02/04/1932	Đình Hòe	2
19	Trương Thị Nhung	2	10/10/1952	Đình Hòe	2
III	**Tổng cộng (I+II)**				

Tổng cộng: 12 hộ nghèo; 19 hộ cận nghèo.

[1]Ghi chú: Ghi mã 1 vào hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh mới; ghi mã 2 vào hộ tái nghèo, tái cận nghèo

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ THẠCH KHÊ
Thôn : Trường Xuân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trường Xuân, ngày 29 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

Tờ số:...../.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
I	**Hộ nghèo**				
1	Lê Văn Nhu	1	10/08/1937	Trường Xuân	2
2	Lê Thị Minh	2	15/06/1950	Trường Xuân	2
3	Lê Thị Diệm	2	15/05/1957	Trường Xuân	2
4	Nguyễn Thị Chắt	2	05/10/1959	Trường Xuân	2
5	Lê Thị Hoạ	2	20/09/1961	Trường Xuân	2
6	Hồ Thị Hiền	2	06/04/1962	Trường Xuân	2
7	Lê Thị Yêm	2	04/06/1962	Trường Xuân	2
8	Lê Thị Hồng	2	21/07/1966	Trường Xuân	2
9	Đồng Xuân Mậu	1	05/12/1962	Trường Xuân	2
II	**Hộ cận nghèo**				
1	Đồng Xuân Hịu	1	12/04/1964	Trường Xuân	2
2	Hoàng Thị Thương	2	18/02/1975	Trường Xuân	2
3	Lê Hải Nam	1	08/10/1974	Trường Xuân	2
4	Nguyễn Thị Vân	2	06/12/1996	Trường Xuân	2
5	Lê Công Hiếu	1	05/08/1980	Trường Xuân	2
6	Phạm Tiến Vinh	1	20/11/1971	Trường Xuân	2
7	Lê Thị Sâm	2	02/07/1965	Trường Xuân	2
8	Dương Thu	2	10/02/1967	Trường Xuân	2
9	Nguyễn Thị Lịu	2	10/10/1969	Trường Xuân	2
10	Hoàng Thị Xuân	2	03/01/1961	Trường Xuân	2
III	**Tổng cộng (I+II)**				

Tổng cộng: 09 hộ nghèo; 10 hộ cận nghèo.

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ THẠCH KHÊ
Thôn: Thanh Lan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Lan, ngày 29 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

Tờ số:...../.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
I	**Hộ nghèo**				
1	Phạm Thị Bường	2	11/01/1944	Thanh Lan	2
2	Hoàng Thị Hào	2	04/02/1944	Thanh Lan	2
3	Võ Thị Thống	2	24/11/1952	Thanh Lan	2
4	Bùi Thị Nghi	2	10/04/1954	Thanh Lan	2
5	Lê Thị Cúc	2	07/05/1956	Thanh Lan	2
6	Dương Thị Bình	2	10/10/1961	Thanh Lan	2
7	Nguyễn Thị Phúc	2	20/10/1971	Thanh Lan	2
8	Trần Thị Hồng	2	12/02/1961	Thanh Lan	2
9	Hoàng Đình Tâm	1	17/01/2005	Thanh Lan	2
10	Hoàng Thị Thái Hà	2	05/09/2006	Thanh Lan	2
11	Hoàng Thị Niên	2	26/12/1954	Thanh Lan	2
12	Phạm Thị Nhạn	2	10/05/1956	Thanh Lan	2
II	**Hộ cận nghèo**				
1	Nguyễn Thị Xuân	2	20/07/1957	Thanh Lan	2
2	Dương Minh Hạnh	1	26/09/1979	Thanh Lan	2
3	Dương Đình Hiền	1	14/07/1985	Thanh Lan	2
4	Phạm Thị Hường	2	04/04/1954	Thanh Lan	2
5	Trần Thị Tân	2	20/04/1966	Thanh Lan	2
6	Trần Thị Thúy Hà	2	04/04/1974	Thanh Lan	2
7	Trần Thị Hiền	2	07/03/1985	Thanh Lan	2
8	Phạm Văn Vựng	1	25/05/1954	Thanh Lan	2
9	Phạm Quang Bảo	1	28/03/1963	Thanh Lan	2

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
10	Phan Thị Hồng	2	05/05/1956	Thanh Lan	2
11	Hồ Thị Loan	2	17/01/1986	Thanh Lan	2
12	Hoàng Minh Cúc	1	08/10/1963	Thanh Lan	2
13	Phạm Văn Đồng	1	10/10/1973	Thanh Lan	2
14	Trần Thị Thu Hiền	2	14/07/1990	Thanh Lan	2
III	**Tổng cộng (I+II)**				

Tổng cộng: 12 hộ nghèo; 14 hộ cận nghèo.

[1]Ghi chú: Ghi mã 1 vào hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh mới; ghi mã 2 vào hộ tái nghèo, tái cận nghèo

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ THẠCH KHÊ
Thôn: Đồng Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

Tờ số:...../.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
I	**Hộ nghèo**				
1	Phan Trọng Thi	1	12/09/1948	Đồng Giang	2
2	Phan Công Dũng	1	15/05/1961	Đồng Giang	2
3	Phan Công Cần	1	12/07/1960	Đồng Giang	2
4	Trần Thị Nguyệt	2	05/05/1957	Đồng Giang	2
5	Phan Thị An	2	23/03/1959	Đồng Giang	2
6	Hồ Thị Minh	2	10/10/1961	Đồng Giang	2
7	Dương Thị Lan	2	03/12/1972	Đồng Giang	2
8	Trần Đăng Thanh	1	24/03/1983	Đồng Giang	2
9	Trương Quốc Bình	1	01/10/1963	Đồng Giang	2
II	**Hộ cận nghèo**				
1	Trần Quốc Sơn	1	13/05/1983	Đồng Giang	2
2	Nguyễn Thị Lục	2	02/02/1947	Đồng Giang	2
3	Phan Quốc Tuấn	1	10/07/1962	Đồng Giang	2
4	Hồ Văn Hoàn	1	05/10/1955	Đồng Giang	2
5	Nguyễn Thị Hường	2	01/06/1957	Đồng Giang	2
6	Đào Viết Mai	1	20/06/1955	Đồng Giang	2
III	**Tổng cộng (I+II)**				

Tổng cộng: 9 hộ nghèo; 6 hộ cận nghèo.

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ THẠCH KHÊ
Thôn: Long Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Phúc, ngày 29 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

Tờ số:...../.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
I	**Hộ nghèo**				
1	Trương Thị Thiu	2	19/05/1954	Long Phúc	2
2	Nguyễn Thị Dung	2	01/01/1958	Long Phúc	2
3	Trương Quốc Lệnh	1	20/10/1946	Long Phúc	2
4	Dương Thị Thanh	2	20/10/1959	Long Phúc	2
5	Hồ Thị Mai	2	16/02/1977	Long Phúc	2
6	Hoàng Thị Mai	2	21/02/1960	Long Phúc	2
II	**Hộ cận nghèo**				
1	Trần Thị Long	2	06/05/1975	Long Phúc	2
2	Trần Thị Hương	2	12/04/1974	Long Phúc	2
3	Dương Văn Thành	1	16/04/1955	Long Phúc	2
4	Nguyễn Xuân Tú	1	14/06/1954	Long Phúc	2
5	Dương Thị Phương	2	02/12/1965	Long Phúc	2
6	Dương Kim Nam	1	24/11/1989	Long Phúc	2
7	Phan Thị Cúc	2	01/05/1954	Long Phúc	2
III	**Tổng cộng (I+II)**				

Tổng cộng: 06 hộ nghèo; 07 hộ cận nghèo.

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ THẠCH KHÊ
Thôn : Thạch Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thạch Hải, ngày 29 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

Tờ số:...../.....

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
I	**Hộ nghèo**				
1	Nguyễn Lộc	1	10/05/1940	Thạch Hải	2
2	Hồ Xuân Hương	1	10/10/1947	Thạch Hải	2
3	Trần Thị Đính	2	12/09/1948	Thạch Hải	2
4	Trương Thị Song	2	20/11/1946	Thạch Hải	2
5	Nguyễn Thị Tuyết	2	10/05/1946	Thạch Hải	2
6	Nguyễn Thị Nông	2	01/02/1954	Thạch Hải	2
7	Trần Thị Tạo	2	10/07/1959	Thạch Hải	2
8	Nguyễn Thị Điền	2	11/04/1959	Thạch Hải	2
9	Nguyễn Thị Nghiên	2	08/08/1962	Thạch Hải	2
10	Nguyễn Thị Hoa	2	24/02/1959	Thạch Hải	2
11	Nguyễn Thị Thu	2	20/12/1963	Thạch Hải	2
12	Nguyễn Hữu Phượng	1	10/09/1953	Thạch Hải	2
13	Dương Thị Cúc	2	15/10/1974	Thạch Hải	2
14	Trần Lịch	1	10/10/1935	Thạch Hải	2
15	Trương Thị Nhung	2	25/10/1976	Thạch Hải	2
II	**Hộ cận nghèo**				
1	Trương Quốc Sơn	1	08/07/1969	Thạch Hải	2
2	Trần Đình Long	1	10/07/1970	Thạch Hải	2
3	Hoàng Thị Vân	2	30/04/1968	Thạch Hải	2
4	Hồ Thị Lâm	2	22/06/1992	Thạch Hải	2
5	Trần Thị Nga	2	22/03/1987	Thạch Hải	2
6	Trần Đình Cúc	1	10/08/1959	Thạch Hải	2

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính *(1: Nam, 2: Nữ)*	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú[1]
A	B	1	2	3	4
7	Nguyễn Thị Hường	2	02/10/1962	Thạch Hải	2
8	Trần Thị Vân	2	22/07/1955	Thạch Hải	2
9	Nguyễn Thị Thu	2	10/10/1966	Thạch Hải	2
10	Nguyễn Đức Hưng	1	04/07/1984	Thạch Hải	2
11	Trần Thị Hương	2	07/01/1973	Thạch Hải	2
12	Nguyễn Thị Thanh Hải	2	09/04/1975	Thạch Hải	2
13	Võ Văn Luận	1	12/06/1959	Thạch Hải	2
14	Nguyễn Văn Phương	1	26/02/1972	Thạch Hải	2
15	Nguyễn Văn Hào	1	20/04/1976	Thạch Hải	2
16	Võ Xuân Sơn	1	20/01/1980	Thạch Hải	2
17	Võ Thị Lưu	2	27/02/1956	Thạch Hải	2
18	Võ Tá Bưởi	1	16/03/1951	Thạch Hải	2
19	Nguyễn Thị Xuân	2	18/08/1955	Thạch Hải	2
20	Hồ Thị Nhận	2	23/07/1955	Thạch Hải	2
21	Hồ Vạn	1	08/10/1952	Thạch Hải	2
III	**Tổng cộng (I+II)**				

Tổng cộng: 15 hộ nghèo; 22 hộ cận nghèo.

[1]Ghi chú: Ghi mã 1 vào hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh mới; ghi mã 2 vào hộ tái nghèo, tái cận nghèo